

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày 19-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đức Lập

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Quang và bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Văn Ph**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1964 tại Thái Bình. Nơi ĐKKTT: Số 60 TQK, phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 9 LHP, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng ; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thương mại Xăng dầu Ph; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thái S (đã chết) và bà Mai Thị Ng; có vợ thứ nhất là Đoàn Thị H (đã ly hôn); có vợ thứ hai là Đoàn Thị H1 và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 8 năm 2020 đến ngày 07 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. **Vũ Xuân B**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1950 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ 4, khu 2, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh QN; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại Xăng dầu Ph; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H5 (đã chết) và bà Dương Thị Tr (đã chết); có vợ là Ngô Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 8 năm 2020 đến ngày 05 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

3. **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 4/398 TH, phường HN, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 4-21 VH, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kế toán Công ty Cổ phần thương mại Xăng dầu Ph; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ng1 và bà Nguyễn Thị Ph1; có chồng là Ngô Văn M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 8 năm 2020 đến ngày 04 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

4. **Lương Văn Gi**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AH, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Cổ phần thương mại Xăng dầu Ph; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Nh1 và bà Phạm Thị X; có vợ là Đỗ Thị Thùy D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 9 năm 2020 đến ngày 08 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

5. **Ngô Thị Hải Q**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 17/118 HL1, phường HL1, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 32/80 HL1, phường HL1, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Cổ phần thương mại Xăng dầu Ph; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Ch và bà Đoàn Thị Th; có chồng là Ngô Văn C và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2021 đến nay; có mặt.

6. **Nguyễn Thị Th1**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 11, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Cổ phần thương mại Xăng dầu Ph; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Ch1 (đã chết) và bà Vũ Thị Ngh (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn Th2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 8 năm 2020 đến ngày 07 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

7. **Trần Thị H2**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1992 tại Thái Bình. Nơi ĐKHKTT: Thôn ĐC, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thửa đất số 101, ngõ 829 đường HV, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Cổ phần thương mại Xăng dầu Ph; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Phan Thị H3; có chồng là Nguyễn Văn M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 8 năm 2020 đến ngày 07 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

8. **Trần Thị Ph2**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1975 tại Bắc Ninh. Nơi cư trú: Xóm 7, cầu Đ, khu phố ĐH, phường CK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Thép Bảo An; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C1 (đã chết) và bà Trần Thị H4 (đã chết); có chồng là Nguyễn Tiến C2 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 3 năm 2021 đến ngày 03 tháng 4 năm 2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

9. **Mai Thị Nh**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1994 tại Thái Bình. Nơi ĐKKHKT: Xóm 14, thôn TX, xã AM, huyện QP, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Cổ phần thương mại Xăng dầu Ph; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L và bà Nguyễn Thị Ph3; có chồng là Nguyễn Văn L1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 8 năm 2020 đến ngày 06 tháng 9 năm 2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

10. **Phạm Việt T1**, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 35 cụm 4, phường QT, quận KA, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 4 BT2 đường HP, khu đô thị CV, phường BS, quận KA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên HTX Công ty thương mại Việt Phương và HTX xí nghiệp thương mại Việt Đức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr1 và bà Phạm Thị H6; có vợ là Nguyễn Thị Bích H7 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2020 đến nay; có mặt.

11. **Nguyễn Thị HA**, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 26 VK, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kế toán HTX xí nghiệp thương mại Việt Đức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Ch2 và bà Trần Thị L2; có chồng là Hoàng Văn H8 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2020 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1972; nơi ĐKKHKT: Số 60 TQK, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 9 lô 13A đường LHP, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Đặng Xuân Tr2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 12A16 T04 khu đô thị VTC, số 458 MK, phường VT, quận HBT, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Trần Văn Ngh1; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn TTr, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Sơn T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 100 TKD, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Anh Phạm Hồng Th3, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 4, khu 2, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 3 ĐĐ, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 3, khu 2, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

+ Chị Trần Thị Gi1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn AH, xã AL huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị Thùy D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn AH, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn Th4, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn AL, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Đoàn Xuân Kh, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị H9, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xã KN, huyện TL, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Ngô Văn M, sinh năm 1986; nơi cư trú: 4-21 VH, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Chị Bùi Thu H10, sinh năm 1987; nơi cư trú: 56A đường MN, xã AĐ, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Chị Trần Thị Th5, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn MH, xã TH, huyện TL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị D1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 15 lô 69 khu ĐK, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Gia V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm Ch, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Trần Thanh T2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 26/174/492 TL, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Đỗ Hồng Nh1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 26/42/261 TNH, phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Phương Th5, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 26/42/261 TNH, phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Thu V1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn LL, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn S1, sinh năm 1990; nơi cư trú: ĐH, CK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

+ Anh Trần Đức Th6, sinh năm 1996; nơi cư trú: ĐH, CK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Th5, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn TQ, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Thúy H11, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 115 MN, xã AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Bà Vũ Thị M1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 19/28 TĐ, phường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thúy H12, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 86 NVL, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 3 năm 2012, Ngô Văn Ph đứng ra thành lập Công ty cổ phần thương mại Xăng dầu Ph (sau đây viết tắt là Công ty Xăng dầu Ph) do Ngô Văn Ph làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Phạm Văn H13, sinh năm 1976, nơi cư trú tại tổ 3, khu 4, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh làm Giám đốc Công ty. Sau bảy lần thay đổi các cổ đông góp vốn, cổ phần, nội dung đăng ký doanh nghiệp và Giám đốc, ngày 17 tháng 02 năm 2016, Công ty Xăng dầu Ph đăng ký thay đổi lần thứ 8, bổ nhiệm Giám đốc là Vũ Xuân B, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến nay, tuyển dụng Nguyễn Thị L làm Kế toán trưởng, Lương Văn Gi, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Ngô Thị Hải Q, Mai Thị Nh và một số người khác làm nhân viên Công ty.

Từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 8 năm 2020, Ngô Văn Ph chỉ đạo Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L và Lương Văn Gi đã trực tiếp đứng tên thành lập hoặc thuê người đứng tên thành lập 22 Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh, không có kho bãi, nhà xưởng... nhằm mục đích thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) thu lợi bất chính gồm các Công ty sau: Công ty TNHH vận tải thương mại Dầu khí An Bình (Công ty An Bình); Công ty TNHH thương mại vận tải Tùng Dương (Công ty Tùng Dương); Công ty TNHH Xăng dầu Quỳnh Trang (Công ty Quỳnh Trang); Công ty TNHH Hóa dầu Tùng Linh (Công ty Tùng Linh); Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Đại Hoàng Lâm (Công ty Đại Hoàng Lâm); Công ty TNHH thương mại dịch vụ Quân Phong (Công ty Quân Phong); Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mạnh Thắng (Công ty Mạnh Thắng); Công ty TNHH thương mại và phát triển 39 (Công ty 39); Công ty cổ phần kỹ thuật thương mại Minh Hảo (Công ty kỹ thuật Minh Hảo); Công ty TNHH phát triển và thương mại Minh Hảo (Công ty Minh Hảo); Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Quốc Thắng (Công ty Quốc Thắng); Công ty TNHH thương mại và dịch vụ phát triển Hải Đại Phát (Công ty

Hải Đại Phát); Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Hoàng Tuấn (Công ty Hoàng Tuấn); Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Việt Úc (Công ty Việt Úc); Công ty TNHH thương mại và phát triển xây dựng Đại Thắng (Công ty Đại Thắng); Công ty TNHH thương mại Xăng dầu Mạnh Cường (Công ty Mạnh Cường); Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Tuấn Vinh (Công ty Tuấn Vinh); Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Quang Khải (Công ty Quang Khải); Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ phát triển Hoàng Huy (Công ty Hoàng Huy); Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Hoàng Tiến (Công ty Hoàng Tiến); Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Thép Thái Nguyên (Công ty Thép Thái Nguyên); Công ty TNHH thương mại Hóa Thái Dương (Công ty Hóa Thái Dương).

Đề hoạt động bán trái phép hóa đơn được thuận lợi, tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng, Ngô Văn Ph đã chỉ đạo Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi tuyển người, thuê giám đốc công ty, đứng tên giám đốc công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người để tham gia các phần việc có liên quan đến hoạt động bán trái phép hóa đơn, đồng thời các đối tượng tìm thuê địa điểm lập văn phòng để hoạt động bán hóa đơn và liên tục thay đổi địa điểm văn phòng tại các địa chỉ số 44 PPT, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; ngõ 97 BD, phường HL1, quận HB, thành phố Hải Phòng; tòa nhà Thành Đạt trên đường LTT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; số 29 VH, QT, quận HB, thành phố Hải Phòng...

Vai trò cụ thể của từng người như sau: Vũ Xuân B được Ngô Văn Ph giao nhiệm vụ quán xuyến, chỉ đạo chung, phân công các đối tượng thành lập các Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục đích để bán trái phép hóa đơn GTGT cho khách hàng thu lợi bất chính. Số tiền bán trái phép hóa đơn do Nguyễn Thị L thu được sẽ nộp lại cho Vũ Xuân B để Vũ Xuân B chuyển cho Ngô Văn Ph thông qua Lương Văn Gi. Nguyễn Thị L được Ngô Văn Ph giao quản lý điều hành các nhân viên tại văn phòng, quản lý công nợ tiền bán hóa đơn GTGT không của các Công ty (ma), trực tiếp giao dịch với khách mua hóa đơn, quản lý một số khách chuyên mua hóa đơn, trực tiếp hoặc phân công người khác lập hợp đồng mua bán không, viết hóa đơn GTGT không, thu tiền bán hóa đơn đưa cho Vũ Xuân B, chi trả tiền lương và các khoản chi phí khác cho nhân viên Công ty. Lương Văn Gi trực tiếp đứng tên, thuê một số đối tượng đứng tên thành lập Công ty và làm Giám đốc các Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh, thành lập ra để nhằm mục đích bán hóa đơn GTGT (Công ty ma), ký không các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ khác của các Công ty này, trực tiếp nhận tiền bán trái phép hóa đơn thu được từ Vũ Xuân B chuyển cho Ngô Văn Ph, nhận tiền từ Ngô Văn Ph để đưa cho Tô Hữu T3 là Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện TN. Ngô Thị Hải Q thực hiện việc lập nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa không, viết nội dung hóa đơn GTGT không, thông tin viết trên hóa đơn không là do Nguyễn Thị L cung cấp, đứng tên Kế toán trưởng một số Công ty để ký không các chứng từ ngân hàng gồm Séc, Giấy lĩnh tiền chưa ghi nội dung, đến ngân hàng thực hiện hành vi thanh toán tiền thông qua tài khoản để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn. Trong thời

gian Nguyễn Thị L nghỉ sinh con, Ngô Thị Hải Q thay thế Nguyễn Thị L thực hiện các công việc của Nguyễn Thị L. Nguyễn Thị Th1 là người cất giữ, quản lý con dấu, hóa đơn, chứng từ của các Công ty, trực tiếp mang các tài liệu này cho các Giám đốc, Kế toán được thuê để ký khống và thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh, đăng ký tài khoản ngân hàng của các Công ty. Trần Thị H2 là người trực tiếp viết khống các hóa đơn GTGT, thông tin viết trên hóa đơn do Nguyễn Thị L cung cấp. Mai Thị Nh là kế toán của Công ty Xăng dầu Ph dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Vũ Xuân B hoặc tự mình thực hiện hành vi lập, bán trái phép một số hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa dịch vụ của Công ty Xăng dầu Ph.

Theo quy định của Nhà nước, các hóa đơn có doanh số trên 20.000.000 đồng phải thanh toán bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Vì vậy, để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo, các đối tượng thỏa thuận với khách hàng về việc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Nếu khách mua hóa đơn tự chuyển khoản thì Nguyễn Thị L sẽ chỉ đạo các kế toán viết, đóng dấu khống Séc rút tiền, Ủy nhiệm chi trước rồi đưa lại cho khách mua hóa đơn để thực hiện việc tự rút tiền, chuyển tiền. Nếu khách mua hóa đơn yêu cầu thì các đối tượng chỉ đạo nhân viên rút tiền rồi đem giao lại cho khách mua hóa đơn. Nếu phải tự chuyển khoản thì Nguyễn Thị L chỉ đạo nhân viên ra ngân hàng nộp tiền vào tài khoản của khách hàng, sau đó dùng Ủy nhiệm chi của khách mua hóa đơn (đã ký, đóng dấu khống) để chuyển số tiền vừa nộp từ tài khoản của khách hàng về tài khoản của các Công ty (ma) rồi chỉ đạo các nhân viên dùng Séc rút tiền về, nộp lại cho Nguyễn Thị L, Vũ Xuân B. Các nhân viên được giao nhiệm vụ chuyển tiền, rút tiền là Hoàng Gia V, Đoàn Xuân Kh, Trần Thanh T2...

Trong các ngày 27-28 tháng 8 năm 2020 đến ngày 01 tháng 9 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện TN đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị L, Vũ Xuân B, Mai Thị Nh, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Ngô Văn Ph, Lương Văn Gi về hành vi mua bán trái phép hóa đơn.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn Ph tại số 9 LHP, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; nơi làm việc của Nguyễn Thị L tại trụ sở Công ty Xăng dầu Ph; nơi ở của Nguyễn Thị L tại số 04-21 VH, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; chỗ ở và nơi làm việc của Nguyễn Thị Th1 tại thôn 11, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; chỗ ở của Mai Thị Nh tại khu 2 thị trấn AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng thu giữ được các loại tài liệu gồm hóa đơn, chứng từ, hợp đồng mua bán, giấy tờ cá nhân, thiết bị điện tử (máy tính, điện thoại di động...)... có liên quan đến hoạt động bán trái phép hóa đơn GTGT.

Ngô Văn Ph, Mai Thị Nh, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA, Vũ Thị M1 và Trần Thanh T2 đã tự nguyện giao nộp tài sản, giấy tờ cá nhân và tài liệu, giấy tờ, thiết bị điện tử... có liên quan đến hoạt động bán trái phép hóa đơn GTGT để phục vụ công tác Giám định.

Về việc bán hóa đơn, Nguyễn Thị L và các đồng phạm khai bán với giá trung bình là 1% doanh số hàng hóa (chưa tính thuế GTGT 10%); các đối tượng bán hóa đơn cho nhiều người, phần lớn qua trung gian, đến nay Nguyễn Thị L chỉ nhớ bán hóa đơn trực tiếp cho Trần Thị Ph2 160 hóa đơn, bán cho Phạm Việt T1 25 hóa đơn, bán cho Nguyễn Thị HA 15 hóa đơn.

Trong các ngày 24 tháng 12 năm 2020, ngày 02 tháng 4 năm 2021 và ngày 08 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA, Trần Thị Ph2 và Ngô Thị Hải Q về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Phạm Việt T1 quản lý cửa hàng xăng dầu Hồng Quang tại đường vòng Cầu Niệm của HTX Việt Phương và cửa hàng xăng dầu Lạch Tray của HTX Việt Đức. Nguyễn Thị HA phụ trách quản lý cửa hàng xăng dầu Cầu Bính thuộc HTX Việt Đức. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA mua xăng dầu trôi nổi trên thị trường, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, giá rẻ hơn thực tế. Để hợp thức hóa cho số xăng dầu này, Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA đã giao dịch với Nguyễn Thị L để mua hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa kèm theo) với giá từ 2% đến 3% tổng tiền hàng ghi trên hóa đơn (chưa thuế VAT). Từ năm 2016 đến khi bị phát hiện bắt giữ, Phạm Việt T1 đã mua của Nguyễn Thị L tổng cộng 25 số hóa đơn GTGT, không có hàng hóa dịch vụ kèm theo. Phạm Việt T1 thu lợi bất chính số tiền là 98.973.000 đồng. Nguyễn Thị HA đã mua của Nguyễn Thị L tổng cộng 15 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa dịch vụ kèm theo, thu lợi bất chính số tiền là 50.993.000 đồng.

Trần Thị Ph2 là Giám đốc, người điều hành của Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Bảo An (Công ty Bảo An) và Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Khanh Hưng (Công ty Khanh Hưng). Khoảng năm 2015, thông qua Ngô Văn Ph giới thiệu, Trần Thị Ph2 trực tiếp liên lạc với Nguyễn Thị L mua trái phép hóa đơn GTGT không với giá 1-1,5% tiền hàng ghi không trên hóa đơn. Trần Thị Ph2 đã mua trái phép 79 hóa đơn GTGT để hợp thức hóa nguyên liệu đầu vào cho các Công ty Bảo An và Khanh Hưng của Trần Thị Ph2. Ngoài ra, Trần Thị Ph2 còn mua 81 hóa đơn khác của Nguyễn Thị L cho Công ty Hồng Quang, Công ty Việt Bắc, Công ty Cường Thịnh do các cháu của Trần Thị Ph2 làm Giám đốc. Ngoài 160 số hóa đơn trên, Trần Thị Ph2 còn khai nhận đã mua Hóa đơn GTGT không của Nguyễn Thị L với giá từ 1-1,2% tiền hàng ghi không trên hóa đơn để bán lại cho một số doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang... với giá từ 1,2-1,7% tiền hàng ghi không trên hóa đơn. Thu lợi bất chính khoảng 1.000.000.000 đồng.

Ngoài hành vi thành lập 22 Công ty để bán trái phép hóa đơn, Vũ Xuân B còn trực tiếp chỉ đạo các Nguyễn Thị L, Mai Thị Nh và Trần Thị H2 dùng hóa đơn không của 07 Công ty An Bình, Quỳnh Trang, Quân Phong, Mạnh Thắng, Quang

Khải, Hoàng Huy, Hoàng Tiến xuất 271 số Hóa đơn GTGT không với tổng doanh số trước thuế là 279.149.016.773 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 27.914.901.676 đồng cho Công ty Xăng dầu Ph để hợp thức hóa đầu vào cho số xăng dầu đã mua trôi nổi trên thị trường không có Hóa đơn, chứng từ kèm theo, mục đích để không phải nộp thuế cho số lượng hàng hóa này. Vũ Xuân B còn cho phép Mai Thị Nh bán trái phép 14 số hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa dịch vụ của Công ty Xăng dầu Ph cho các Công ty Tiến Đức; Ngọc Hải; Đức Cảnh. Tổng doanh số hàng hóa không trước thuế ghi trên 14 hóa đơn là 585.094.700 đồng với giá 5%, Mai Thị Nh đã thu lợi bất chính số tiền 29.254.735 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA, Mai Thị Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên một số hợp đồng, hóa đơn GTGT, chứng từ kế toán đã thu giữ được trong quá trình bắt giữ, khám xét khẩn cấp và các đối tượng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại Kết luận giám định số 113/KLGD ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng đối với 11 Hóa đơn giá trị gia tăng liên 2 thu giữ được. Kết quả: *“Chữ viết qua giấy than tại mục in sẵn trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A11) so với chữ viết mang tên Nguyễn Thị L.... trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) là chữ viết của cùng một người; ...”*

Tại Kết luận giám định số 114/KLGD ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng đối với Hóa đơn giá trị gia tăng liên 2, Hợp đồng, Phiếu thu đã thu giữ được. Kết quả: *“Chữ viết qua giấy than tại mục in sẵn trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A86) so với chữ viết mang tên Trần Thị H2,... trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ viết của cùng một người.*

- *Chữ ký mang tên “Giám đốc Vũ Xuân B” tại các mục “Thủ trưởng đơn vị”, “Đại diện bên B” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A87 đến A102) so với chữ ký mang tên Vũ Xuân B,... trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M4 đến M7) là chữ ký của cùng một người;...”*

Tại Kết luận giám định số 175/KLGD ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng đối với 06 Hóa đơn giá trị gia tăng liên 2 của Công ty TNHH xăng dầu Quỳnh Trang. Kết quả: *“Chữ viết qua giấy than tại mục in sẵn trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6) so với chữ viết mang tên Nguyễn Thị L,... trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) là chữ viết của cùng một người; ...”*

Tại Kết luận giám định số 40/KLGD-PC09 ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng đối với Giấy đề nghị kiêm

hợp đồng, Giấy lĩnh tiền mặt, séc, các Hóa đơn giá trị gia tăng liên 2 thu giữ được. Kết quả: *“Chữ ký, chữ viết mang tên “Ngô Thị Hải Q” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A20) so với chữ ký, chữ viết mang tên Ngô Thị Hải Q, ... trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) là chữ ký, chữ viết của cùng một người.*

- *Chữ viết từ mục “Ngày...tháng... năm” đến mục “ Số tiền viết bằng chữ” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A20) so với chữ viết mang tên Ngô Thị Hải Q, ... trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) là chữ viết của cùng một người; ... ”.*

Tại Kết luận giám định số 247/KLGD ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng đối với CPU bên trong gắn 01 ổ cứng do Vũ Thị M1 giao nộp (Ký hiệu A) Kết quả: *“Trong mẫu giám định ký hiệu A tìm thấy 853 tập tin văn bản có nội dung liên quan đến vụ án được lưu giữ trong ổ cứng. Nội dung chi tiết các tập tin được lưu giữ trong đĩa CD kèm theo”.*

Tại Kết luận giám định số 248/KLGD ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng đối với 04 CPU máy tính thu giữ tại trụ sở Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Ph (Ký hiệu A1) Kết quả: *“Trong mẫu giám định ký hiệu A1 tìm thấy 1.140 tập tin văn bản có nội dung liên quan đến vụ án được lưu giữ trong ổ cứng. Nội dung chi tiết các tập tin được lưu giữ trong đĩa CD kèm theo.*

Trong mẫu giám định ký hiệu A2 tìm thấy 06 tập tin văn bản có nội dung liên quan đến vụ án được lưu giữ trong ổ cứng. Nội dung chi tiết các tập tin được lưu giữ trong đĩa CD kèm theo.

Trong mẫu giám định ký hiệu A4 tìm thấy 179 tập tin văn bản có nội dung liên quan đến vụ án được lưu giữ trong ổ cứng. Nội dung chi tiết các tập tin được lưu giữ trong đĩa CD kèm theo”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng trưng cầu Cục Thuế thành phố Hải Phòng giám định số tiền trốn thuế của Công ty Xăng dầu Ph. Tại Kết luận giám định ngày 21 tháng 12 năm 2020, Cục Thuế thành phố Hải Phòng kết luận: *“Hành vi sử dụng bất hợp pháp hóa đơn để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ mua vào không có chứng từ, kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với 271 hóa đơn của 07 doanh nghiệp của Công ty CPTM xăng dầu Ph từ kỳ kê khai tháng 8/2015 đến hết kỳ kê khai Quý 2/2020 làm thiếu số thuế GTGT phải nộp là 27.187.587.435 đồng”.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành xác minh tại địa chỉ theo đăng ký kinh doanh của 22 Công ty mà Ngô Văn Ph đã chỉ đạo cho Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L và các nhân viên Công ty thành lập để sử dụng vào hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng. Tại các địa chỉ trên đăng ký trụ sở Công ty khẳng định không cho ai thuê nhà, thuê văn phòng, thuê đặt biển hiệu Công ty và không có bất kỳ hoạt động gì, không treo biển hiệu, không có văn

phòng, không hoạt động sản xuất kinh doanh. Chính quyền địa phương xác nhận tại địa điểm đăng ký trụ sở của 22 Công ty (ma) trên đều không đặt biển hiệu, không có văn phòng, kho bãi hàng hóa, không có hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đối với Công ty Xăng dầu Ph có địa chỉ trụ sở tại thửa đất số 391, thôn CH, xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng thì Công ty có hoạt động kinh doanh xăng dầu, có Văn phòng làm việc, có cây xăng dầu bán lẻ ...

Xác minh tại Công ty TNHH một thành viên in Quảng Ninh - Trụ sở tại Quảng Ninh, Công ty cổ phần MISA - Trụ sở tại Hà Nội; Công ty cổ phần bao bì đồ họa chuyên nghiệp - Trụ sở tại Hải Phòng; Công ty cổ phần ACS Việt Nam - Trụ sở tại Hải Phòng, Công ty cổ phần In Sơn Nam - Trụ sở tại Thái Bình kết quả: 22 Công ty (ma) nêu trên đã được Cơ quan thuế ra Thông báo cho phép doanh nghiệp tự đặt in hóa đơn và phát hành. Các Công ty này đã đặt in mới 111.000 số hóa đơn giấy và 15.000 số hóa đơn điện tử (tổng cộng là 126.000 số hóa đơn). Tổng số tiền đặt in hóa đơn của 22 Công ty đã thanh toán cho các doanh nghiệp in tư nhân này là 226.350.000 đồng.

Xác minh tại Cục Thuế thành phố Hải Phòng; Chi cục Thuế khu vực NQ - HA; Chi cục Thuế khu vực HB - AD và Chi cục Thuế huyện TN kết quả: 14/22 Công ty nêu trên có hoạt động kê khai, báo cáo thuế với tổng doanh số hàng hóa dịch vụ mua vào là 17.584.701.510.490 đồng; tổng doanh số hàng hóa, dịch vụ bán ra là 17.611.902.615.731 đồng. Báo cáo đã sử dụng 25.125 số hóa đơn GTGT. Còn lại 08/22 Công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh, kê khai báo cáo thuế trắng. Tổng số tiền 22 Công ty đã nộp ngân sách nhà nước (bao gồm thuế GTGT, thuế TNDN, nộp phạt vi phạm hành chính, lệ phí môn bài và các tiền thuế khác) là 7.403.469.881 (*Bảy tỷ bốn trăm linh ba triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm tám mươi một*) đồng, 03/22 Công ty (gồm Công ty Việt Úc, Công ty Hoàng Huy và Công ty Hoàng Tiến) có quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế về hành vi chậm nộp hồ sơ kê khai thuế và lệ phí môn bài; 19/22 Công ty còn lại chưa phát hiện vi phạm trong lĩnh vực thuế.

Như vậy, căn cứ vào tài liệu điều tra, xác minh tại các nhà in hóa đơn GTGT, Cơ quan Thuế có đủ cơ sở xác định tổng số hóa đơn GTGT không của 22 Công ty ma đã sử dụng để bán trái phép là 25.125 số hóa đơn GTGT với tổng doanh số hàng hóa dịch vụ bán không là 17.611.902.615.731 đồng (*Mười bảy nghìn sáu trăm mười một tỷ, chín trăm lẻ hai triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, bảy trăm ba mươi một đồng*) và xuất không 271 hóa đơn GTGT cho Công ty Xăng dầu Ph để hợp thức hóa nguồn hàng hóa đầu vào nhằm mục đích trốn thuế, số hàng hóa ghi trên hóa đơn không xuất cho Công ty Xăng dầu Ph là 279.149.016.773 đồng. Do vậy, số tiền 1% thu được thông qua việc bán trái phép hóa đơn GTGT là 173.327.535.990 đồng. Sau khi trừ đi các khoản chi phí để phục vụ cho việc tổ chức bán trái phép hóa đơn GTGT không như: Trả lương cho các Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 số tiền là 2.499.000.000 đồng; chi tiền nộp thuế là 7.403.469.881 đồng; chi tiền đặt in

hóa đơn 226.350.000 đồng; chi tiền lương cho các nhân viên khác, người đứng tên Giám đốc, Kế toán... số tiền là 1.397.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của Ngô Văn Ph được xác định là 161.801.716.109 đồng.

Qua điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã xác định được có 102 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn GTGT của 22 Công ty (ma) đã chuyển khoản số tiền trên 01 tỷ đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập giám đốc của các doanh nghiệp nêu trên, kết quả:

04/102 doanh nghiệp (HTX Việt Phương, HTX Việt Đức, Bảo An, Khanh Hưng) có hành vi mua trái phép hóa đơn GTGT của Ngô Văn Ph, Nguyễn Thị L, để hợp thức hóa số hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có chứng từ, hóa đơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố bị can đối với Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA và Trần Thị Ph2.

66/102 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh khẳng định có mua hàng hóa thật, kèm theo là hóa đơn GTGT, không mua hóa đơn GTGT của các bị can. Các doanh nghiệp đều mua hàng hóa của những người đến cửa hàng, công trình, nhà xưởng, kho bãi và chào bán hàng. Sau khi thỏa thuận mua bán hàng hóa xong, các doanh nghiệp yêu cầu người bán hàng phải xuất hóa đơn GTGT, chứng từ kèm theo thì mới mua và đã nhận được hàng hóa kèm theo các số hóa đơn này. Tại thời điểm xác minh, các doanh nghiệp đều có văn phòng, có kho bãi hàng hóa, có phương tiện kinh doanh, có hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường. Chủ doanh nghiệp không biết việc mua trái phép hóa đơn, đều mua hàng hóa và được xuất hóa đơn qua khâu trung gian, hiện không xác định được người trung gian làm gì, ở đâu.

Còn lại 32/102 Doanh nghiệp chưa có mặt tại Cơ quan điều tra để làm việc hoặc chưa tiến hành xác minh được. Đối với các Doanh nghiệp này, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã có Công văn gửi Cơ quan thuế có thẩm quyền để tiếp tục tiến hành các biện pháp xác minh, xử lý sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã làm việc và thực hiện Lệnh phong tỏa các tài khoản ngân hàng của Ngô Văn Ph thì tại thời điểm phong tỏa, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có trong tài khoản số tiền 1.190.081.700 đồng, 38.89 AUD; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam có trong tài khoản số tiền 1.722.995 đồng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam có trong tài khoản số tiền 8.443.371 đồng; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam có trong tài khoản số tiền 886.770 đồng. Nguyễn Thị L tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản là 34.326.162 đồng; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản là 3.818.250 đồng. Lương Văn Gi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản là 107.106 đồng. Nguyễn Thị Th1 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản là 14.502.006 đồng. Trần Thị H2 tại Ngân

hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 155.557 đồng và Mai Thị Nh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 6.326.051 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng ra Lệnh kê biên tài sản số 01 ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với thửa đất số 07/13A, 08/13A và tài sản gắn liền trên đất (theo GCN số: BN827669 ngày 10 tháng 3 năm 2014, số CB 238457 ngày 13 tháng 8 năm 2015 của UBND quận HA, Hải Phòng) tại số 9 LHP, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng đối với Ngô Văn Ph.

Tang vật thu giữ và xử lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ của Ngô Văn Ph 01 dấu ghi nội dung: “*Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Đại Bảo Hưng*”, 01 dấu chức danh “*Giám đốc Ngô Văn Ph*”, 03 điện thoại di động, 01 máy ghi âm, 04 USB, 10 vỏ phong bì ghi tên công ty CPTM xăng dầu Ph, 07 vỏ phong bì ghi tên công ty CP tập đoàn Phú Thành, 04 phong bì loại to ghi tên Công ty CP tập đoàn Phú Thành, 05 vỏ phong bì trắng bên ngoài có đóng dấu tròn màu đỏ có in chữ công ty CP tập đoàn Phú Thành, 06 card visit loại thẻ cứng mang tên Ngô Văn Ph, 01 thẻ ngân hàng mang tên Ngô Văn Ph của ngân hàng VIB, 01 thẻ tài khoản khách hàng của ngân hàng VIB mang tên Ngô Văn Ph, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngô Văn Ph, 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn Ph, 09 card visit loại thẻ cứng mang tên Ngô Văn Ph, 01 xe ô tô BKS: 30F-555.87, 02 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng đen, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone trong đó có một chiếc màu vàng trắng và một chiếc màu vàng hồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu đen bạc, 02 chiếc USB, 30 chiếc thẻ sim Viettel, 06 quyển Hộ chiếu, 02 giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn Ph, Đoàn Thị H1, 08 hộp dầu, 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 05 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 biên lai thu tiền phí, 03 pin điện thoại, 02 củ sạc điện thoại, 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, thẻ CCCD, thẻ ngân hàng BIDV, thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 đồng hồ đeo tay, 01 thắt lưng, 01 viên đá màu xanh, bút... được đựng trong 01 túi da màu đen nhãn hiệu PRADA-MINANO. Số tiền 3.313.340.000 đồng, 97.028 USD, 01 Ringgit Malaysia. Thu giữ tại trụ sở Công ty Xăng dầu Ph 01 Case máy tính nhãn hiệu DELL, 03 Case máy tính màu đen.

Thu giữ của Nguyễn Thị L 01 điện thoại Samsung màu ghi xám, 01 điện thoại Iphone màu hồng, 01 điện thoại Samsung màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Philip, 01 sim điện thoại Economy của Viettel, 01 IPAD mini màu trắng, 01 IPAD màu trắng, 01 thẻ nhớ 8GB; Mai Thị Nh 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, 01 máy in nhãn hiệu Epson, 01 máy in nhãn hiệu Canon màu đen, 01 con dấu chức danh mang tên Nguyễn Minh T2, 01 con dấu tròn mang tên Công ty Hóa Thái Dương; Vũ Xuân B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; Nguyễn Thị Th1 01 điện thoại SamSung

Galaxy S7 Edge màu vàng; Trần Thị H2 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen; Lương Văn Gi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen; Phạm Việt T1 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đen; Nguyễn Thị HA 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; Vũ Thị M1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime màu hồng, 01 sim điện thoại Viettel, 01 USB có vỏ màu xanh nhãn hiệu Kington, 01 cây máy tính nhãn hiệu CENCO; Trần Thanh T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S8 màu đen; Phạm Thị Thúy H11 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu hồng; 05 ổ cứng theo 05 CPU máy tính (01 CPU do Vũ Thị M1 giao nộp, 04 cây máy tính do Mai Thị Nh giao nộp). Số vật chứng này chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Trong quá trình điều tra, Mai Thị Nh, Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA, Ngô Thị Hải Q và Trần Thị Ph2 đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính như sau: Mai Thị Nh nộp 29.255.000 đồng, Phạm Việt T1 nộp 98.973.000 đồng, Nguyễn Thị HA nộp 50.993.000 đồng, Ngô Thị Hải Q nộp 110.000.000 đồng, Trần Thị Ph2 nộp 1.000.000.000 đồng. Tổng cộng 1.289.221.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSHP-P3 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị can Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm a, d, đ và e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố bị can Trần Thị Ph2 về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị can Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA và Mai Thị Nh về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính như sau: Ngô Văn Ph nộp 19.801.716.000 đồng, Vũ Xuân B nộp 900.000.000 đồng, Nguyễn Thị L nộp 693.000.000 đồng, Lương Văn Gi nộp 460.000.000 đồng, Nguyễn Thị Th1 nộp 236.000.000 đồng, Trần Thị H2 nộp 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Ngô Văn Ph trình bày bị cáo có đủ điều kiện và rất mong muốn được nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nhưng do hiện bị cáo đang bị tạm giam, không thể thực hiện được việc xử lý tài sản là các bất động sản để lấy tiền nộp nên bị cáo mới chỉ tác động được đến người thân nộp được một phần tiền thu lợi bất chính, bị cáo yêu cầu được chuyển toàn bộ số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ và phong tỏa tại các tài khoản ngân hàng của bị cáo để trừ vào số tiền thu lợi bất chính bị cáo còn phải nộp, các khoản tiền ngoại tệ đề nghị quy đổi ra tiền Việt Nam tại thời điểm xét xử để cộng với khoản tiền bị cáo đã nộp, bị

cáo xin được hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản của bị cáo để thi hành toàn bộ khoản tiền thu lợi bất chính còn phải nộp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, khẳng định việc truy tố các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm a, d, đ và e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thị Ph2 về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA và Mai Thị Nh về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, d, đ và e khoản 2, khoản 3 Điều 203, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- + Xử phạt bị cáo Ngô Văn Ph từ 02 đến 03 năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 50 triệu đồng.

- + Xử phạt bị cáo Vũ Xuân B từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 30-40 triệu đồng.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền từ 30-40 triệu đồng.

- + Xử phạt bị cáo Lương Văn Gi từ 15 đến 20 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 30-40 triệu đồng.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th1 từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 20-30 triệu đồng.

- + Xử phạt bị cáo Trần Thị H2 từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 20-30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm a, d, đ và e khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị Hải Q mức phạt tiền từ 200 đến 300 triệu đồng.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Ph2 mức phạt tiền từ 250 đến 350 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA, Mai Thị Nh mỗi bị cáo mức phạt tiền từ 70 đến 100 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước đối với các công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm; cụ thể là:

+ 05 ổ cứng theo 05 CPU máy tính (01 CPU do Vũ Thị M1 giao nộp, 04 cây máy tính do Mai Thị Nh giao nộp); 01 máy tính xách tay, 02 máy in (thu tại Công ty Xăng dầu Ph do Mai Thị Nh giao nộp); 02 ipad thu của bị cáo L.

+ Các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả cho bị cáo Ngô Văn Ph 03 điện thoại Vertu nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo Trần Thị H2 01 điện thoại Iphone nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đưa vào hồ sơ vụ án các USB, thẻ nhớ thu giữ trong vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Ph 06 quyền Hộ chiếu (gồm của 3 quyền của Ngô Văn Ph; 01 quyền của Ngô Đoàn Gia Hưng; 01 quyền của Ngô Đoàn Gia Bảo, 01 quyền của Mai Thị Ng); 02 giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn Ph và Đoàn Thị H1; 01 đăng ký xe ô tô 30F-555.87 và các giấy tờ có liên quan; 08 hộp dầu (trong đó 01 hộp dầu ghi CHỦ TỊCH HĐQT NGÔ VĂN PH; 03 hộp dầu ghi: CHỦ TỊCH HĐQT GIÁM ĐỐC NGÔ VĂN PH; 02 hộp dầu ghi CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÀNH; 01 hộp dầu có mẫu giống chữ ký; 01 hộp dầu ghi chữ Chúc Mừng Năm Mới); 03 pin điện thoại, 02 củ sạc điện thoại; 01 máy ghi âm, 02 chứng minh nhân dân; 01 thẻ căn cước công dân; 04 thẻ ngân hàng; 01 đồng hồ đeo tay, 01 thắt lưng, 01 viên đá màu xanh, 01 bút là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho anh Đặng Xuân Tr2 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA LAND CRUISER, BKS: 30F-555.87, màu vàng kem, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dấu chức danh mang tên Nguyễn Minh T2; 01 con dấu tròn mang tên Công ty Hóa Thái Dương; 01 dấu ghi nội dung: “Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Đại Bảo Hưng; các sim điện thoại thu giữ trong vụ án.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản của các bị cáo Ngô Văn Ph, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Mai Thị Nh tại các ngân hàng và tiếp tục kê biên tài sản đối với thửa đất và tài sản gắn liền trên đất tại số 9 LHP, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng của bị cáo Ngô Văn Ph để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 và Điều 48 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu toàn bộ số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp để sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền bị cáo Ngô Văn Ph thu lợi bất chính là 161.801.716.109 đồng, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo nộp 19.801.716.000 đồng; tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo số

tiền 3.313.340.000 đồng, số tiền phong tỏa tài khoản 1.201.134.836 đồng; 38.89 AUD quy đổi tại thời điểm xét xử = 658.524 đồng; 97.028 USD quy đổi tại thời điểm xét xử = 2.220.000.640 đồng, 01 Ringgit Malaysia quy đổi tại thời điểm xét xử = 5.617 đồng; bị cáo còn phải nộp số tiền 135.264.860.492 đồng.

- Buộc những người liên quan phải nộp lại số tiền thu lợi từ việc giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi bán hóa đơn, cụ thể: Đỗ Thị Thùy D: 15.000.000 đồng, Phạm Hồng Th3: 12.000.000 đồng, Đoàn Xuân Kh: 140.000.000 đồng, Ngô Thị H9: 30.000.000 đồng, Trần Văn Th4: 15.000.000 đồng, Hoàng Gia V: 130.000.000 đồng, Trần Thị Th5: 55.000.000 đồng, Trần Thanh T2: 180.000.000 đồng, Vũ Thị D1: 279.000.000 đồng, Bùi Thu H10: 230.000.000 đồng, Đỗ Hồng Nh1: 45.000.000 đồng, Phạm Thị Phương Th5: 100.000.000 đồng, Nguyễn Thúy H12: 166.000.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ph2 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn ra phức tạp. Việc vắng mặt tại phiên tòa của bị cáo Trần Thị Ph2 có lý do khách quan, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Trần Thị Ph2.

[3] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là bà Đoàn Thị H1, anh Trần Văn Ngh1, anh Nguyễn Sơn T2, anh Phạm Hồng Th3, anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị Gi1, chị Đỗ Thị Thùy D, anh Trần Văn Th4, anh Đoàn Xuân Kh, chị Trần Thị Th5, chị Vũ Thị D1, anh Hoàng Gia V, anh Trần Thanh T2, chị Đỗ Hồng Nh1, chị Phạm Thị Phương Th5, chị Trần Thị Thu V1, anh Trần Văn S1, anh Trần Đức Th6, chị Trần Thị Th5, bà Vũ Thị M1, chị Nguyễn Thúy H12. Xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan

điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trên.

- *Về tội danh:*

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA, Mai Thị Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo Trần Thị Ph2 có quan điểm giữ nguyên lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả giám định chữ viết, chữ ký; kết quả giám định thuế, kết quả xác minh tại 22 địa điểm đặt trụ sở của 22 công ty ma; kết quả xác minh tại các doanh nghiệp in hóa đơn, kết quả xác minh tại cơ quan thuế cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định:

[5] Từ năm 2014 đến tháng 8 năm 2020, Ngô Văn Ph đã chỉ đạo cho Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi trực tiếp đứng tên hoặc thuê người đứng tên thành lập, làm Giám đốc 22 Công ty (ma) không có hoạt động sản xuất kinh doanh với mục đích để hoạt động bán trái phép hóa đơn GTGT với giá trung bình 1% doanh số bán hàng hóa không ghi trên hóa đơn; tuyển dụng Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Ngô Thị Hải Q, Mai Thị Nh phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người để hoạt động bán trái phép hóa đơn GTGT thu lợi bất chính. Theo sự chỉ đạo của Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, các nhân viên gồm Lương Văn Gi, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Ngô Thị Hải Q, thực hiện nhiệm vụ của mình đã bán tổng số hóa đơn GTGT không của 22 Công ty ma là 25.125 số hóa đơn GTGT. Mai Thị Nh là Kế toán Công ty Xăng dầu Ph thực hiện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Vũ Xuân B và tự mình lập, bán trái phép 14 số hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa, dịch vụ của Công ty Xăng dầu Ph thu lợi bất chính. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận, hành vi của các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Mai Thị Nh đã đồng phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA có hành vi mua hóa đơn GTGT không của các Công ty ma do Ngô Văn Ph chỉ đạo thành lập, thu lợi bất chính từ việc mua hóa đơn trái phép, cụ thể: Trần Thị Ph2 đã mua tổng cộng 160 số hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa, dịch vụ; Phạm Việt T1 đã mua tổng cộng 25 số hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa, dịch vụ; Nguyễn Thị HA đã mua tổng cộng 15 số hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa, dịch vụ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận, hành vi của các bị cáo Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA đã đồng phạm tội “Mua bán trái

phép hoá đơn” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước. Chính vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm tương tự xảy ra.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[8] Các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1 và Trần Thị H2 khi phạm tội có sự phân công chặt chẽ vai trò của từng đồng phạm; số hóa đơn bán trái phép 25.125 hóa đơn. Ngô Văn Ph thu lợi bất chính 161.801.716.109 đồng, Vũ Xuân B thu lợi bất chính 900.000.000 đồng; Nguyễn Thị L thu lợi bất chính 693.000.000 đồng; Lương Văn Gi thu lợi bất chính 460.000.000 đồng; Nguyễn Thị Th1 thu lợi bất chính 236.000.000 đồng; Trần Thị H2 thu lợi bất chính 100.000.000 đồng và Ngô Thị Hải Q thu lợi bất chính 110.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 bị xét xử với các tình tiết định khung *“Có tổ chức; ...Hóa đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên; Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên”* theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi sử dụng hóa đơn của các Công ty (ma) do Ngô Văn Ph và các đồng phạm thành lập để hợp thức hóa đầu vào của Công ty Xăng dầu Ph nhằm mục đích trốn thuế với số tiền trốn Thuế theo kết luận giám định là 27.187.587.425 đồng. Do đó, các bị cáo Ngô Văn Ph, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 bị xét xử với tình tiết định khung *“Gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 100.000.000 đồng trở lên”* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Vũ Xuân B và bị cáo Nguyễn Thị L: Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án, khởi tố các bị can đối với Vũ Xuân B và Nguyễn Thị L về tội “Trốn thuế” thành vụ án độc lập để xử lý sau nên bị cáo Vũ Xuân B và bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu tình tiết định khung *“Gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 100.000.000 đồng trở lên”* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[10] Bị cáo Trần Thị Ph2 đã mua tổng số 160 hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa, dịch vụ để hợp thức hóa nguồn nguyên liệu đầu vào đã mua trôi nổi trên thị trường không có chứng từ, hóa đơn cho các Công ty của Ph2 quản lý. Ngoài ra, Trần Thị Ph2 còn mua Hóa đơn GTGT không của Nguyễn Thị L với giá từ 1-1,2% tiền hàng ghi trên hóa đơn về bán lại để kiếm lời cho một số doanh nghiệp trên địa bàn và các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang ... với giá từ 1,2-1,7% tiền

hàng ghi không trên hóa đơn. Trần Thị Ph2 thu lợi bất chính 1.000.000.000 đồng. Do đó, Trần Thị Ph2 bị xét xử với các tình tiết định khung “...Hóa đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên; Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo Mai Thị Nh là Kế toán Công ty Xăng dầu Ph thực hiện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Vũ Xuân B và tự mình lập, bán trái phép 14 số hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa dịch vụ của Công ty Xăng dầu Ph thu lợi bất chính 29.254.735 đồng. Do đó, Mai Thị Nh bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA có hành vi mua hóa đơn GTGT không của các Công ty ma do Ngô Văn Ph chỉ đạo thành lập, thu lợi bất chính từ việc mua hóa đơn trái phép, cụ thể: Phạm Việt T1 đã mua tổng cộng 25 số hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa, dịch vụ, thu lợi bất chính 98.973.000 đồng; Nguyễn Thị HA đã mua tổng cộng 15 số hóa đơn GTGT không kèm theo hàng hóa, dịch vụ, thu lợi bất chính số tiền là 50.993.000 đồng. Do đó, các bị cáo Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[13] Bị cáo Ngô Văn Ph là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ đạo toàn bộ hoạt động tội phạm, phân công cho các bị cáo khác thực hiện tội phạm; số tiền thu lợi bất chính từ việc bán hóa đơn được chuyển cho bị cáo. Do vậy, bị cáo Ngô Văn Ph có vai trò chính, cao nhất trong vụ án.

[14] Bị cáo Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L dưới sự chỉ đạo của bị cáo Ngô Văn Ph đã thực hành tích cực, trực tiếp chỉ đạo toàn bộ hoạt động bán trái phép hóa đơn cho các bị cáo khác. Do vậy, bị cáo Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L có vai trò thứ hai trong vụ án.

[15] Bị cáo Lương Văn Gi là người thực hành tích cực, tự mình đứng ra hoặc lôi kéo người thân,... đứng tên giám đốc các Công ty ma (bản thân bị cáo đứng tên giám đốc 8 Công ty; người nhà bị cáo đứng tên giám đốc 03 Công ty), ký khống chứng từ, hóa đơn nhằm mục đích bán trái phép hóa đơn; nhận tiền bán hóa đơn từ bị cáo Vũ Xuân B, nên bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án.

[16] Các bị cáo Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 thực hiện vai trò đồng phạm giúp sức, thực hiện tội phạm dưới sự chỉ đạo điều hành của bị cáo Vũ Xuân B và bị cáo Nguyễn Thị L. Do đó, các bị cáo Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 có vai trò thứ yếu, ngang nhau.

[17] Các bị cáo Mai Thị Nh, Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA thực hiện tội phạm độc lập, bị cáo Mai Thị Nh trực tiếp giao dịch và bán trái

phép hóa đơn của Công ty Xăng dầu Ph với số lượng 14 hóa đơn không. Các bị cáo Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA thực hiện tội phạm với vai trò là người mua trái phép hóa đơn nhằm mục đích để sử dụng hợp thức hóa hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường cho doanh nghiệp do mình quản lý. Do vậy, các bị cáo Trần Thị Ph2, Mai Thị Nh, Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA chịu trách nhiệm về số lượng hóa đơn, doanh số và số tiền thu lợi bất chính do mình thực hiện.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[18] Các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Mai Thị Nh, Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[19] Các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1 và Trần Thị H2 bán trái phép hóa đơn trong một thời gian dài nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[20] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Mai Thị Nh, Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA và Mai Thị Nh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Ngô Văn Ph đã tác động để người thân giao nộp một phần khoản tiền thu lợi bất chính là 19.801.716.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Ph trình bày bị cáo có đủ điều kiện và rất mong muốn được nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nhưng do hiện bị cáo đang bị tạm giam, không thể thực hiện được việc xử lý tài sản là các bất động sản để lấy tiền nộp nên bị cáo mới chỉ tác động được đến người thân nộp được một phần tiền thu lợi bất chính, bị cáo xin được hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản của bị cáo để thi hành toàn bộ khoản tiền thu lợi bất chính còn phải nộp. Hội đồng xét xử thấy lời trình bày của bị cáo Ngô Văn Ph là có căn cứ, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và ý thức tự nguyện khắc phục số tiền thu lợi bất chính của bị cáo. Trong giai đoạn điều tra và tại giai đoạn xét xử, 10 bị cáo còn lại đã tự mình hoặc tác động đến người thân của mình giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Ngô Văn Ph tham gia nhiều hoạt động từ thiện ủng hộ cộng đồng; bị cáo Ngô Thị Hải Q có bà nội là “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*”, ông ngoại tham gia kháng chiến là “*Thương binh*”; bị cáo Trần Thị H2 có ông nội, bác ruột tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; bị cáo Lương Văn Gi có ông nội tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; bị cáo Mai Thị Nh có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương; bị cáo Nguyễn Thị Th1 có bác chồng là Liệt

sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng đối với các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Mai Thị Nh, Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1 và Nguyễn Thị HA.

[21] Xét thấy các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo phạm tội có tổ chức, hành vi phạm tội kéo dài, số lượng hóa đơn bán trái phép và thu lợi bất chính đặc biệt lớn, có bị cáo còn đang bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội khác nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[22] Các bị cáo Ngô Thị Hải Q, Mai Thị Nh hiện đang nuôi con nhỏ; các bị cáo Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA phạm tội độc lập, hành vi phạm tội có mức độ; các bị cáo đều đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

[23] Đối với các bị cáo Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2 cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

- Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng (Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự):

[24] Các bị cáo Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Ngô Thị Hải Q, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Mai Thị Nh, Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA đã nộp lại đủ số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

[25] Tiếp tục phong tỏa số tiền còn lại trong tài khoản Ngân hàng của các bị cáo Nguyễn Thị L, Lương Văn Gi, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị H2, Mai Thị Nh để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[26] Bị cáo Ngô Văn Ph đã nộp lại số tiền 19.801.716.000 đồng trong tổng số tiền 161.801.716.109 đồng thu lợi bất chính của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu được chuyển toàn bộ số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ và phong tỏa tại các tài khoản ngân hàng của bị cáo để trừ vào số tiền thu lợi bất chính bị cáo còn phải nộp, các khoản tiền ngoại tệ đề nghị quy đổi ra tiền Việt Nam tại thời điểm xét xử để cộng với khoản tiền bị cáo đã nộp. Xét yêu cầu của bị cáo về việc này là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tính như sau: Bị cáo Ngô Văn Ph phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 161.801.716.109 đồng, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã nộp số tiền

19.801.716.000 đồng; tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo số tiền 3.313.340.000 đồng, số tiền phong tỏa tài khoản các Ngân hàng của bị cáo là 1.201.134.836 đồng; 38.89 AUD = 658.524 đồng (theo tỷ giá niêm yết trên trang Web của Ngân hàng Vietcombank quy đổi tại thời điểm xét xử 1 AUD = 16.933 đồng); 97.028 USD = 2.220.000.640 đồng (theo tỷ giá niêm yết trên trang Web của Ngân hàng Vietcombank quy đổi tại thời điểm xét xử 1 USD = 22.880 đồng), 01 Ringgit Malaysia = 5.617 đồng (theo tỷ giá niêm yết trên trang Web của Ngân hàng Vietcombank quy đổi tại thời điểm xét xử). Tổng số tiền bị cáo Ngô Văn Ph đã nộp là: 26.536.855.617 đồng. Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Ngô Văn Ph còn phải nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính là 135.264.860.492 đồng.

[27] Tiếp tục kê biên tài sản đối với thửa đất số 07/13A, 08/13A và tài sản gắn liền trên đất (theo GCN số: BN827669 ngày 10/3/2014, số CB 238457 ngày 13/8/2015 của UBND quận HA, Hải Phòng) tại số 9 LHP, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ngô Văn Ph.

[28] Trả lại bị cáo Ngô Văn Ph những vật dụng không sử dụng vào việc phạm tội bao gồm: 01 dấu chức danh “*Giám đốc Ngô Văn Ph*”; 01 máy ghi âm; 10 vỏ phong bì ghi tên Công ty CPTM xăng dầu Ph; 07 vỏ phong bì ghi tên công ty CP tập đoàn Phú Thành; 04 phong bì loại to ghi tên Công ty CP tập đoàn Phú Thành; 05 vỏ phong bì trắng bên ngoài có đóng dấu tròn màu đỏ có in chữ công ty CP tập đoàn Phú Thành; 06 card visit loại thẻ cứng mang tên Ngô Văn Ph; 01 thẻ ngân hàng mang tên Ngô Văn Ph của ngân hàng VIB; 01 thẻ tài khoản khách hàng của ngân hàng VIB mang tên Ngô Văn Ph; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngô Văn Ph; 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn Ph; 09 card visit loại thẻ cứng mang tên Ngô Văn Ph; 06 quyển Hộ chiếu; 02 giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn Ph, Đoàn Thị H1; 08 hộp dầu; 03 pin điện thoại; 02 củ sạc điện thoại; thẻ CCCD; thẻ ngân hàng BIDV; thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 đồng hồ đeo tay, 01 thắt lưng, 01 viên đá màu xanh, bút... được đựng trong 01 túi da màu đen nhãn hiệu PRADA-MINANO; 02 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu đen bạc.

[29] Tịch thu, tiêu hủy đối với các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng bao gồm: 01 dấu ghi nội dung: “*Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Đại Bảo Hưng*”, 06 USB, 30 chiếc thẻ sim Viettel thu giữ của Ngô Văn Ph; 01 thẻ nhớ 8GB thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 sim điện thoại Viettel, 01 USB có vỏ màu xanh nhãn hiệu Kington thu giữ của Vũ Thị M1; 01 con dấu chức danh mang tên Nguyễn Minh T2, 01 con dấu tròn mang tên Công ty Hóa Thái Dương thu giữ của Mai Thị Nh.

[30] Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng bao gồm: 03 điện thoại di động (các nhãn hiệu: Samsung, Sony Xperia, LV-LOUIS VUITTON), 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone trong đó có một chiếc màu vàng trắng và một chiếc màu vàng hồng;

02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đen, 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của Ngô Văn Ph; 01 Case máy tính nhãn hiệu DELL, 03 Case máy tính màu đen thu giữ tại trụ sở Công ty Xăng dầu Ph; 01 điện thoại Samsung màu ghi xám, 01 điện thoại Iphone màu hồng, 01 điện thoại Samsung màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Philip, 01 sim điện thoại Economy của Viettel, 01 IPAD mini màu trắng, 01 IPAD màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, 01 máy in nhãn hiệu Epson, 01 máy in nhãn hiệu Canon màu đen thu giữ của Mai Thị Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Vũ Xuân B; 01 điện thoại SamSung Galaxy S7 Edge màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị Th1; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen thu giữ của Trần Thị H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen thu giữ của Lương Văn Gi; 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đen thu giữ của Phạm Việt T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Thị HA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime màu hồng, 01 cây máy tính nhãn hiệu CENCO thu giữ của Vũ Thị M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S8 màu đen thu giữ của Trần Thanh T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu hồng thu giữ của Phạm Thị Thúy H11; 05 ổ cứng (01 case máy tính do Vũ Thị M1 giao nộp và 04 case máy tính do Mai Thị Nh giao nộp).

[31] Trả lại anh Đặng Xuân Tr2 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA LAND CRUISER, BKS: 30F-555.87, màu vàng kem, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe ô tô 30F-555.87, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 05 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 biên lai thu tiền phí; 01 giấy khai đăng ký xe.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[32] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

- Về những nội dung khác có liên quan đến vụ án:

[33] Tài liệu điều tra xác định một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các nhân viên Công ty, người đứng tên Giám đốc, Kế toán của các Công ty ma đã giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi bán hóa đơn GTGT trái phép, được hưởng lương, cụ thể: Đỗ Thị Thùy D: 15.000.000 đồng, Phạm Hồng Th3: 12.000.000 đồng, Đoàn Xuân Kh: 140.000.000 đồng, Ngô Thị H9: 30.000.000 đồng, Trần Văn Th4: 15.000.000 đồng, Hoàng Gia V: 130.000.000 đồng, Trần Thị Th5: 55.000.000 đồng, Trần Thanh T2: 180.000.000 đồng, Vũ Thị D1: 279.000.000 đồng, Bùi Thu H10: 230.000.000 đồng, Đỗ Hồng Nh1: 45.000.000 đồng, Phạm Thị Phương Th5: 100.000.000 đồng, Nguyễn Thúy H12: 166.000.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính có được do việc giúp sức thực hiện bán hóa đơn GTGT trái phép nên buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trên phải nộp lại, sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[34] Đối với hành vi sử dụng hóa đơn của các Công ty (ma) do Ngô Văn Ph và các đồng phạm thành lập để hợp thức hóa đầu vào của Công ty Xăng dầu Ph nhằm mục đích trốn thuế với số tiền trốn Thuế theo kết luận giám định là 27.187.587.425 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án, khởi tố các bị can đối với Vũ Xuân B và Nguyễn Thị L về tội “Trốn thuế” thành vụ án độc lập để xử lý sau.

[35] Đối với một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trần Văn Ngh1 đứng tên Giám đốc Công ty Tùng Dương; Nguyễn Sơn T2 đứng tên Giám đốc Công ty Tùng Linh và là Kế toán trưởng Công ty PT 39; Phạm Hồng Th3 đứng tên Giám đốc Công ty Đại Hoàng Lâm; Phạm Văn Đ đứng tên Giám đốc Công ty Hoàng Tiến, Công ty thép Thái Nguyên; Nguyễn Minh T2 đứng tên Giám đốc Công ty Hóa Thái Dương; Trần Thị Gi1 đứng tên Giám đốc Công ty Hoàng Huy; Đỗ Thị Thùy D (vợ của Gi) đứng tên Giám đốc các Công ty Quang Khải, Đại Thắng, Mạnh Cường, Tuấn Vinh; Trần Văn Th4 đứng tên Giám đốc Công ty Dũng Phong, Tân Thịnh Phát; Đoàn Xuân Kh đứng tên Kế toán Công ty Quỳnh Trang, Quân Phong, Hoàng Huy; Ngô Thị H9 đứng tên Kế toán trưởng Công ty Hải Đại Phát, Đại Thắng, Quang Khải, Hoàng Huy, và Hoàng Tiến là những người được Ngô Văn Ph, Lương Văn Gi, Nguyễn Thị L thuê đứng tên để thành lập Công ty, làm Giám đốc hoặc Kế toán nhưng không được bàn bạc, không tham gia điều hành Công ty, không biết việc các bị cáo sử dụng các Công ty này để thực hiện hành vi Bán trái phép hóa đơn. Do vậy chưa đủ căn cứ để khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[36] Đối với một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Ngô Văn M, Bùi Thu H10, Trần Thị Th5, Vũ Thị D1, Hoàng Gia V, Trần Thanh T2, Đỗ Hồng Nh1, Phạm Thị Phương Th5, Trần Thị Thu V1 là các nhân viên được Ngô Văn Ph, Vũ Xuân B, Nguyễn Thị L,... tuyển dụng làm nhân viên giúp việc trong Công ty như soạn thảo văn bản, viết nội dung hóa đơn, đi thanh toán tại ngân hàng, quản lý cây xăng dầu bán lẻ..., không được phân công nhiệm vụ cụ thể, không được bàn bạc, không biết công việc mình đang làm để phục vụ cho việc bán trái phép hóa đơn. Tài liệu chứng cứ hiện chưa đủ cơ sở xác định đồng phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra, làm rõ có căn cứ, xử lý sau.

[37] Đối với Trần Văn S1 là Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Hồng Quang; Trần Đức Th6 là Giám đốc Công ty TNHH thép Việt Bắc; Trần Thị Th5 là Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại thép Cường Thịnh (đều là cháu ruột và cháu dâu của Trần Thị Ph2) thông qua Trần Thị Ph2 có sử dụng một số hóa đơn GTGT của các Công ty mà Trần Thị Ph2 mua của Nguyễn Thị L để hợp thức hóa nguyên liệu đầu vào xuất bán nguyên liệu, kèm theo hóa đơn cho các Công ty của Trần Văn S1, Trần Đức Th6, Trần Thị Th5 để sản xuất. Tài liệu điều tra, xác minh chưa đủ cơ sở kết luận đồng phạm với Trần Thị Ph2 về

tội mua bán trái phép hóa đơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[38] Đối với 66/102 doanh nghiệp có sử dụng hóa đơn của các Công ty (ma) do Ngô Văn Ph thành lập, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành điều tra, làm rõ các doanh nghiệp này đều khai có mua hàng hóa và nhận hóa đơn kèm theo hàng hóa, không nhận được hóa đơn trực tiếp của Ph hoặc các nhân viên của Ph. Vì vậy, chưa có căn cứ xác định vi phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[39] Đối với các doanh nghiệp có sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng các Công ty (ma) do Ngô Văn Ph thành lập bán ra. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã triệu tập hiện chưa có mặt tại Cơ quan điều tra để làm việc hoặc chưa tiến hành xác minh được, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng có Công văn gửi Cơ quan thuế có thẩm quyền để tiếp tục tiến hành các biện pháp xác minh, có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm a, d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Ngô Văn Ph**: 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo Ngô Văn Ph 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a, d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Vũ Xuân B**: 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo Vũ Xuân B 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a, d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L**: 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị L 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a, d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử

phạt bị cáo **Lương Văn Gi:** 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo Lương Văn Gi 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a, d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Th1:** 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Th1 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a, d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Thị H2:** 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo Trần Thị H2 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a, d, đ, e khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Ngô Thị Hải Q:** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Thị Ph2:** 270.000.000 (*Hai trăm bảy mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo:

+ **Phạm Việt T1:** 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

+ **Nguyễn Thị HA:** 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

+ **Mai Thị Nh:** 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

2. Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Ngô Văn Ph đã nộp là 19.801.716.000 (*Mười chín tỷ tám trăm linh một triệu bảy trăm mười sáu nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0006843 ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.313.340.000 (*Ba tỷ ba trăm mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn*) đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 17 tháng 5 năm 2021 đến số tài khoản: 3949.0.1054385.00000 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 97.028 USD, 01 Ringgit Malaysia theo Biên bản giao nhận tài sản số 04/BBGN-KBNN, lập ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Văn phòng Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền còn lại của Ngô Văn Ph trong các tài khoản Ngân hàng bị phong tỏa bao gồm: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 1.190.081.700 (*Một tỷ một trăm chín mươi triệu không trăm tám mươi một nghìn bảy trăm*) đồng, 38.89 AUD; Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 1.722.995 (*Một triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn chín trăm chín mươi lăm*) đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 8.443.371 (*Tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi một*) đồng, Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 886.770 (*Tám trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi*) đồng. (Theo các Lệnh phong tỏa tài khoản: Số 02/LPT-CATN(KT) ngày 11 tháng 9 năm 2020, Số 10/LPT-CATN(KT) ngày 11 tháng 9 năm 2020, Số 11/LPT-CATN(KT) ngày 11 tháng 9 năm 2020, Số 13/LPT-CATN(KT) ngày 11 tháng 9 năm 2020 đều của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện TN).

- Buộc bị cáo Ngô Văn Ph phải nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính là: 135.264.860.492 (*Một trăm ba mươi lăm tỷ hai trăm sáu mươi tư triệu tám trăm sáu mươi nghìn bốn trăm chín mươi hai*) đồng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Vũ Xuân B đã nộp là 900.000.000 (*Chín trăm triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0006788 ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp là 693.000.000 (*Sáu trăm chín mươi ba triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0006844 ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lương Văn Gi đã nộp là 460.000.000 (*Bốn trăm sáu mươi triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0006789 ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Th1 đã nộp là 236.000.000 (*Hai trăm ba mươi sáu triệu*) đồng theo

Biên lai thu tiền số 0006790 ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Thị H2 đã nộp là 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0006791 ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Ngô Thị Hải Q, Trần Thị Ph2, Phạm Việt T1, Nguyễn Thị HA, Mai Thị Nh đã nộp là 1.289.220.735 (*Một tỷ hai trăm tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn bảy trăm ba mươi lăm*) đồng (Trong đó: Ngô Thị Hải Q 110.000.000 đồng; Trần Thị Ph2 1.000.000.000 đồng; Phạm Việt T1 98.973.000 đồng; Nguyễn Thị HA 50.993.000 đồng; Mai Thị Nh 29.254.735 đồng) theo Ủy nhiệm chi lập ngày 18 tháng 5 năm 2021 đến số tài khoản: 3949.0.1054385 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 05 (năm) ổ cứng (được niêm phong bằng giấy niêm phong, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, trên giấy có chữ ký đề tên Phạm Đức Tú và Trần Thu Hà). Gồm 01 ổ nhãn hiệu Western Digital 500GB, S/N: WMAYYUC407670; 01 ổ nhãn hiệu TOSHIBA 500GB, S/N: 871 RU6LKS KCE; 01 ổ nhãn hiệu TOSHIBA 500GB, S/N: Z71Y118AS X13; 01 ổ nhãn hiệu Seagate 80GB, S/N: 6QZ1QQCS; 01 ổ nhãn hiệu WD 250GB, S/N: WCC2EAJ02090.

+ 01 CPU máy tính nhãn hiệu DELL, số S/N: DTD1GL2.

+ 03 CPU máy tính gồm 01 CPU màu đen đỏ nhãn hiệu Zip Drive; 01 CPU màu đen đỏ nhãn hiệu Samsung; 01 CPU màu đen nhãn hiệu Mega, không có số S/N.

+ 01 CPU máy tính nhãn hiệu CENCO;

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, model: 15ac 058TU, số serial: CND 53483L4.

+ 01 máy in nhãn hiệu Epson, model PA81A, seri: *R9DY008217*.

+ 01 máy in nhãn hiệu Canon MF3010, F162100, seri JWQ33842 màu đen.

+ 01 phong bì niêm phong bằng giấy niêm phong ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng, trên có chữ ký của Bùi Văn Khá, Ngô Xuân Đáng, Nguyễn Thanh Hùng. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại SAMSUNG màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 356427052511040.

+ 01 phong bì niêm phong bằng giấy niêm phong ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng, trên có chữ ký của Bùi Văn Khá, Ngô Xuân Đáng, Nguyễn Thanh Hùng. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu SONY Xperia màu xanh có số IMEI: 352632080771748.

+ 01 phong bì niêm phong bằng giấy niêm phong ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng, trên có chữ ký của Bùi Văn Khá, Ngô Xuân Đáng, Nguyễn Thanh Hùng. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu LV-LOUIS VUITTON loại máy gấp, đã qua sử dụng, số IMEI: 355018431414617.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng có số IMEI: 355351089818312; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng có số IMEI: 358629094418989; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đen có số IMEI: 353896106502184 (được đựng trong 01 bì nhựa trong suốt, dán bằng keo và giấy niêm phong ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, trên giấy niêm phong có chữ ký của Dương Quang Linh, Lê Văn Thịnh và Ngô Văn Ph).

+ 01 túi nhựa trong suốt dán kín bằng băng keo và giấy niêm phong ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, Hải Phòng, trên giấy có chữ ký của Bùi Văn Khá, Ngô Văn Ph và Phạm Thị Huyền. Mở niêm phong bàn giao có 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng, trong đó có 02 chiếc mặt sau màu xanh số IMEI: 353918105380089, số IMEI: 352862111092380 và 01 chiếc mặt sau màu vàng đồng số IMEI: 353912100639797.

+ 01 điện thoại Samsung, model GT-N7100 màu ghi xám có số IMEI: 355251/05/858651/2, 01 điện thoại Iphone màu hồng có số IMEI: 359500081881951, 01 điện thoại Samsung màu xanh có số IMEI: 356472/09/194632/8, 01 điện thoại nhãn hiệu Philip có số IMEI: 861277032724751, 01 sim điện thoại Economy có dãy số 8984045000319080324 của Viettel, 01 IPAD mini màu trắng Model A1455, 01 IPAD màu trắng model A1475.

+ 01 phong bì niêm phong bằng giấy niêm phong ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TN có chữ ký của Lê Thị Hồng Nhung và Mai Thị Nh. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, số IMEI: 357226098590292, lắp sim có dãy số: 8984040667005873929.

+ 01 phong bì dán giấy niêm phong ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, Hải Phòng có chữ ký của Dương Quang Linh, Vũ Xuân B và Lê Văn Thịnh. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt màu trắng số IMEI 359480080957302, lắp sim có dãy số 8984048000019012151.

+ 01 phong bì dán giấy niêm phong ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng có chữ ký của Bùi Văn Khá, Nguyễn Thị Th1. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại SamSung

Galaxy S7 Edge màu vàng, số IMEI 355646/07/125788/6, lắp sim có dãy số: 8401160724068514.

+ 01 phong bì dán giấy niêm phong ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, Hải Phòng có chữ ký của Dương Quang Linh, Trần Thị H2, Lê Văn Thịnh, Mạc Thành Công. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, IMEI: 359180073983717, lắp sim có dãy số 8401190824443513.

+ 01 phong bì dán giấy niêm phong ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng có chữ ký của Bùi Văn Khá, Lương Văn Gi. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, Imei: 355677073536837.

+ 01 phong bì dán giấy niêm phong ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng có chữ ký của Bùi Văn Khá, Lương Văn Gi. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen, Imei: 013553007377842.

+ 01 phong bì dán giấy niêm phong ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, Hải Phòng có chữ ký của Lê Thị Hồng Nhung và Phạm Việt T1. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đen, IMEI: 356768083304867, lắp sim có dãy số: 89840200010856780648.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng, số IMEI: 356710088425982, lắp sim có chữ mobifone do Nguyễn Thị HA giao nộp.

+ 01 phong bì dán kín, đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, Hải Phòng có chữ ký Vũ Thị M1, Dương Quang Linh. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime, số IMEI: 353415/08/304188/2 màu hồng lắp 01 sim có dãy số 8984048008810899180.

+ 01 phong bì dán giấy niêm phong ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, Hải Phòng có chữ ký của Lê Thị Hồng Nhung, Trần Thanh T2. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S8 màu đen, IMEI: 358059/08/204627/1, lắp sim có dãy số 8984048008826197787.

+ 01 phong bì dán giấy niêm phong ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, Hải Phòng có chữ ký của Tô Đình Thương và Phạm Thị Thúy H11. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu hồng, IMEI: 353335076668519, lắp sim có dãy số: 8984948000024150796.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 con dấu chức danh Giám đốc Nguyễn Minh T2.

- + 01 con dấu tròn mang tên Công ty Hóa Thái Dương, MSDN: 0201994538.
- + 01 dấu ghi nội dung: “Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Đại Bảo Hưng, MSDN: 0201973307, thành phố Hải Phòng”.
- + 01 thẻ nhớ 8GB nhãn hiệu Sandir.
- + 01 phong bì niêm phong bằng giấy niêm phong ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng, trên có chữ ký của Bùi Văn Khá, Ngô Xuân Đáng, Nguyễn Thanh Hùng. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 04 USB (01 USB màu trắng đen, ghi dòng chữ Sicon Power, 8GB; 01 USB màu xanh; 02 USB màu đen ngoài có ghi chữ CA2, trong đó có 01 chiếc mặt sau ghi dòng chữ Bắc Hà - CN Hải Phòng).
- + 02 chiếc USB; 30 chiếc thẻ sim Viettel (được đựng trong 01 bì nhựa trong suốt, dán băng keo và giấy niêm phong ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, trên giấy niêm phong có chữ ký của Dương Quang Linh, Lê Văn Thịnh và Ngô Văn Ph).
- + 01 phong bì dán kín, mép dán có chữ ký của Bùi Văn Khá, Vũ Thị M1. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 USB có vỏ màu xanh nhãn hiệu Kington, dung lượng 4GB.
- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Ph:
- + 01 dấu chức danh “Giám đốc Ngô Văn Ph”.
- + 01 phong bì niêm phong bằng giấy niêm phong ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng, trên có chữ ký của Bùi Văn Khá, Ngô Xuân Đáng, Nguyễn Thanh Hùng. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 máy ghi âm nhãn hiệu SONY màu đen, phía sau có ghi dòng chữ IC RECORDER ICD-TX650, SONY CORP.
- + 01 túi nhựa niêm phong bằng giấy niêm phong ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hải Phòng, trên có chữ ký của Bùi Văn Khá, Ngô Xuân Đáng, Nguyễn Thanh Hùng. Mở niêm phong bàn giao bên trong có: 10 (mười) vỏ phong bì bên ngoài ghi tên công ty CPTM xăng dầu Ph, chủ tịch HĐQT: Ngô Văn Ph; 07 (bảy) vỏ phong bì bên ngoài ghi tên công ty CP tập đoàn Phú Thành, chủ tịch HĐQT: Ngô Văn Ph; 01 (một) tập phong bì loại to số lượng 04 cái trên có dòng chữ Công ty CP tập đoàn Phú Thành; 05 (năm) vỏ phong bì trắng bên ngoài có đóng dấu tròn màu đỏ có in chữ công ty CP tập đoàn Phú Thành; 06 (sáu) card visit loại thẻ cứng mang tên Ngô Văn Ph (SĐT:0982188818 và 0985168888); 01 (một) thẻ ngân hàng mang tên Ngô Văn Ph của ngân hàng VIB có dãy số: 513892000007040; 01 (một) thẻ tài khoản khách hàng của ngân hàng VIB mang tên Ngô Văn Ph, số tài khoản: 012704068888383, USD: 012840060002622, ADD: 012036060000061; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Ngô Văn Ph, số: 031748999; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn Ph số: 034064000188; 09 (chín) card visit loại thẻ cứng mang tên Ngô

Văn Ph (số điện thoại: 0985168888, 0963688888, 0974888888) thu giữ khi khám xét nơi ở của bị can Ngô Văn Ph tại số 9 LHP, ĐH, HA, Hải Phòng.

+ 06 quyển Hộ chiếu (gồm của Ngô Văn Ph 3 quyển gồm các số: B2406657, C5828888, B8888866; 01 của Ngô Đoàn Gia Hưng; 01 của Ngô Đoàn Gia Bảo, 01 của Mai Thị Ng); 02 giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn Ph và Đoàn Thị H1.

+ 08 hộp dấu (01 hộp dấu ghi CHỦ TỊCH HĐQT NGÔ VĂN PH; 03 hộp dấu ghi: CHỦ TỊCH HĐQT GIÁM ĐỐC NGÔ VĂN PH; 02 hộp dấu ghi CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÀNH, M.S.T: 5701583969; 01 hộp dấu có mẫu giống chữ ký; 01 hộp dấu ghi chữ Chúc Mừng Năm Mới); 03 pin điện thoại, 02 củ sạc điện thoại.

+ 01 phong bì dán kín bằng giấy niêm phong ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng, trên giấy có chữ ký của Bùi Văn Khá, Ngô Văn Ph. Mở niêm phong bàn giao bên trong có: Thẻ CCCD số 034064000188; thẻ ngân hàng BIDV mã số 4111530067860118; thẻ VISA của ngân hàng Vietcombank mã số 4381038116074361.

+ 01 túi dạng da màu đen nhãn hiệu PRADA-MINANO được dán giấy niêm phong ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN trên dải khóa túi, giấy niêm phong có chữ ký của Bùi Văn Khá, Ngô Văn Ph, Phạm Thị Huyền. Mở niêm phong bàn giao bên trong có 01 đồng hồ đeo tay bên trong có ghi dòng chữ OMEGA dây dạng da màu đen, 01 thắt lưng dạng da màu xanh, 01 viên đá màu xanh kích thước 5cmx7cm, 01 bút.

+ 02 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng đen trong đó 01 điện thoại có số IMEI: 355711/02/008228/8 và 01 điện thoại có số IMEI: 355711/02/009986/0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu đen bạc ở đằng sau nắp có dòng chữ HAND MADE IN ENGLAND BY: C.DAVIS (được đựng trong 01 bì nhựa trong suốt, dán băng keo và giấy niêm phong ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN, trên giấy niêm phong có chữ ký của Dương Quang Linh, Lê Văn Thịnh và Ngô Văn Ph) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ngô Văn Ph.

- Trả lại cho anh Đặng Xuân Tr2: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA LAND CRUISER, BKS: 30F-555.87, màu vàng kem, đã qua sử dụng được dán giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng trên vị trí các cánh cửa, nắp capo, giấy niêm phong có chữ ký của Bùi Văn Khá và Lê Văn Thịnh; 01 đăng ký xe ô tô 30F-555.87, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: KD3338933, 05 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 biên lai thu tiền phí số: 0070246; 01 giấy khai đăng ký xe.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Tiếp tục kê biên thửa đất số 07/13A, 08/13A và tài sản gắn liền trên đất (theo GCN số: BN827669 ngày 10/3/2014, số CB 238457 ngày 13/8/2015 của

UBND quận HA, Hải Phòng) tại số 9 LHP, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ngô Văn Ph. (Lệnh kê biên tài sản số 01/LKBTS-PC03(Đ6) ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng).

- Tiếp tục phong tỏa số tiền còn lại trong tài khoản Ngân hàng của bị cáo Nguyễn Thị L tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 34.326.162 đồng, Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 3.818.250 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (Theo các Lệnh phong tỏa tài khoản: Số 18/LPT-CATN(KT) ngày 11 tháng 9 năm 2020, Số 03/LPT-CATN(KT) ngày 11 tháng 9 năm 2020, đều của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện TN).

- Tiếp tục phong tỏa số tiền còn lại trong tài khoản Ngân hàng của bị cáo Lương Văn Gi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 107.106 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (Theo Lệnh phong tỏa tài khoản: Số 06/LPT-CATN(KT) ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện TN).

- Tiếp tục phong tỏa số tiền còn lại trong tài khoản Ngân hàng của bị cáo Nguyễn Thị Th1 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 14.502.006 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (Theo Lệnh phong tỏa tài khoản: Số 04/LPT-CATN(KT) ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện TN).

- Tiếp tục phong tỏa số tiền còn lại trong tài khoản Ngân hàng của bị cáo Trần Thị H2 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 155.557 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (Theo Lệnh phong tỏa tài khoản: Số 20/LPT-CAH(KT) ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện TN).

- Tiếp tục phong tỏa số tiền còn lại trong tài khoản Ngân hàng của bị cáo Mai Thị Nh tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản 6.326.051 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (Theo Lệnh phong tỏa tài khoản: Số 19/LPT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện TN).

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể: Đỗ Thị Thùy D: 15.000.000 đồng, Phạm Hồng Th3: 12.000.000 đồng, Đoàn Xuân Kh: 140.000.000 đồng, Ngô Thị H9: 30.000.000 đồng, Trần Văn Th4: 15.000.000 đồng, Hoàng Gia V: 130.000.000 đồng, Trần Thị Th5: 55.000.000 đồng, Trần Thanh T2: 180.000.000 đồng, Vũ Thị D1: 279.000.000 đồng, Bùi Thu H10: 230.000.000 đồng, Đỗ Hồng Nh1: 45.000.000 đồng, Phạm Thị Phương Th5: 100.000.000 đồng, Nguyễn Thúy H12: 166.000.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Trần Thị Ph2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Lập